

Practice makes perfect!

BÀI TẬP a, an, the

TỪ DỄ ĐẾN KHÓ

1 Chọn a hoặc an thích hợp.

1. This is ___ apple.
2. She is ___ honest girl.
3. He has ___ interesting book.
4. I saw ___ elephant at the zoo.
5. It's ___ umbrella.
6. We need ___ hour to finish this.
7. That is ___ old house.
8. He is ___ engineer.



2 Chọn a, an hoặc the thích hợp.

1. I have ___ dog. ___ dog is very friendly.
2. She is ___ doctor. ___ doctor works in ___ big hospital.
3. This is ___ book. ___ book is very interesting.
4. We went to ___ beach. ___ beach was beautiful.
5. My mother is ___ teacher.
6. He has ___ orange and ___ banana.



3 Chọn a, an hoặc the thích hợp.

1. We live in ___ small town near ___ sea.
2. She plays ___ piano after ___ school.
3. ___ sun is ___ star in ___ solar system.
4. He wants to be ___ astronaut.
5. I saw ___ movie yesterday. ___ movie was great!
6. That's ___ idea! ___ idea is really good.



4 Điền a, an hoặc the vào chỗ trống.

1. This is ___ best restaurant in my town.
2. She is reading ___ book I gave her.
3. I have ___ old car. ___ car is very reliable.
4. He is ___ one who helped me yesterday.
5. ___ Earth is ___ third planet from ___ sun.
6. We are going to ___ zoo this Sunday.
7. I don't like ___ coffee, but I like ___ tea.
8. She is ___ university student.



5 Viết lại câu, điền a, an hoặc the.

1. I saw elephant at the zoo.
→ _____
2. She is honest girl.
→ _____
3. This is book I bought yesterday.
→ _____
4. He wants to be pilot.
→ _____
5. We visited old castle in Scotland.
→ _____
6. I have dog. Dog is very cute.
→ _____



6 Chọn đáp án đúng (a, an hoặc the).

1. He is ___ honest boy.
A. a B. an C. the
2. We went to ___ hospital yesterday.
A. a B. an C. the
3. ___ moon shines at night.
A. a B. an C. the
4. She is ___ engineer.
A. a B. an C. the
5. I saw ___ interesting movie.
A. a B. an C. the
6. ___ Eiffel Tower is in France.
A. a B. an C. the



7 Điền a, an hoặc the vào chỗ trống.

Dear Tom,
Last weekend, I visited ___ small village in ___ countryside with my family. It is ___ beautiful place. We stayed in ___ old house near ___ lake. In ___ morning, we took ___ walk around ___ village. We saw ___ farm, ___ church and ___ school. People there are very friendly. We had ___ great time!
Love,
Anna



8 Sửa lỗi sai (nếu có) trong các câu sau.

1. She is a best student in the class.

2. I saw an elephant at the zoo yesterday.

3. The sun rises in a east.

4. He is an one who always helps others.

5. We went to the beach. The beach was very clean.



9 Chọn a, an hoặc the để hoàn thành đoạn văn.

Last summer, I went on ___ trip to ___ USA. I visited ___ famous city called ___ New York. ___ city has many tall buildings and ___ wonderful museums. I saw ___ Statue of Liberty and walked in ___ Central Park. It was ___ amazing experience.



10 Viết một đoạn văn ngắn (5-7 câu) giới thiệu về: "___ place you like to visit". Sử dụng a, an, the.



Gợi ý:

- Tên địa điểm
- Vị trí / đặc điểm
- Những gì có ở đó
- Hoạt động bạn thích
- Cảm nghĩ của bạn



Mẹo nhỏ: Nhớ rằng a/an dùng cho danh từ số ít, chưa xác định. The dùng cho danh từ xác định, duy nhất hoặc đã biết.

